**BÀI 10:**

**CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG ( THẾ KỈ XV)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. Kiến thức

-Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

-Trình bày được nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách

-Đánh giá đúng tiến bộ, tác động cuộc cải cách đối với đương thời và rút ra bài học cho công cuộc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

+Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm

+Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,…) biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử.

+Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Đánh giá đúng những tiến bộ, tác động cuộc cải cách đối với đương thời

+Năng lực vận dụng kiến thức: vận dụng kiến thức đã học rút ra bài học cho công cuộc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, SGK, SGV, SBT Lịch sử 11.

-Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 11, các hình ảnh, tư liệu khác viết về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

-Phiếu bài tập dành cho HS.

-Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

-SGK Lịch sử 11.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú, kích thích HS muốn khám phá, tìm hiểu về các cuộc cải cách Lê Thánh Tông. Đồng thời, giúp GV giới thiệu bài học một cách lôi cuốn, hấp dẫn; HS được tiếp xúc, có điều kiện làm quen với một số từ khóa

**b. Nội dung**: GV tổ chức trò chơi ô chữ

Có 4 ô chữ, mỗi ô chữ được lật mở là 1 gợi ý đến 1 nhân vật bí ẩn. Hãy giải thích vì sao ô chữ có mối liên hệ với nhân vật

**c. Sản phẩm:**

*Ô số 1: có 5 chữ cái:* Ngọn núi cao nhất trong khối núi Đại Lãnh thuộc huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên là ngọn núi nào? ĐÁ BIA

*Ô số 2: có 4 chữ cái:* Sau khi khởi nghĩa Lam Sơn thành công, vương triều phong kiến nào được thiết lập ở Việt Nam (1428)? LÊ SƠ

*Ô số 3: có 7 chữ cái:* Bộ luật đầu tiên của phong kiến Việt Nam đề cập đến một số quyền lợi của phụ nữ là bộ luật nào? HỒNG ĐỨC

*Ô số 4: có 6 chữ cái:* Các tác phẩm thi ca của hội thơ này được trình bày lần đầu trong tập thơ “Hồng Đức Quốc âm thi tập”. Đó là hội thơ nào? TAO ĐÀN

Giải thích

*Ô số 1* : Núi Đá Bia: trong cuộc Nam Tiến 1470, Lê Thánh Tông cho khắc bia đá đánh dấu lãnh thổ Đại Việt và Chiêm Thành

*Ô số 2:* Hội thơ Tao Đàn co Lê Thánh Tông Lập

*Ô số 3:* Luật Hồng Đức ban hành dưới thời vua Lê Thánh Tông

*Ô số 4:* Lê Thánh Tông là vị vua thứ 4 và tại vị lâu nhất của nhà Lê Sơ

Tất cả ô chữ đều dẫn đến nhân vật Lê Thánh Tông

HS trình bày một số hiểu biết của bản thân về vua Minh Mạng, về cuộc đời và cải cách của ông.

**d.Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu ô chữ cho HS quan sát

- Hs hoạt động cá nhân-> mở các ô chữ

- GV mở hình ảnh chân dung vua Lê Thánh Tông và lời trích dẫn của Ngô Sĩ Liên trong Đại Việt sử kí toàn thư tập II: Ông được coi là vị vua "*sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, cõi bờ khá rông, thực là bậc anh hùng tài lược*"

- GV dẫn dắt: Theo em vì sao vua Lê Thánh Tông lại được đánh giá cao như vậy? Chia sẻ những hiểu biết của em về những chính sách cải cách của Lê Thánh Tông, cũng như kết quả, ý nghĩa của các chính sách đó.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày một số hiểu biết của bản thân về triều đình Lê sơ, vua Lê Thánh Tông

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập

- GV nhận xét, tuy nhiên không đánh giá HS trả lời đúng/sai.

- GV dẫn dắt HS vào bài học

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\*Hoạt động 1: 1. Tìm hiểu về Bối cảnh lịch sử**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được bối cảnh lịch sử dẫn đến cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

**b. Nội dung:** GV nêu vấn đề, tổ chức cho HS chơi trò *Ô chữ*; HS vận dụng hiểu biết thức tế, kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS cho các ô chữ hàng ngang có liên quan đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội dẫn đến cuộc cải cách

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu vân đề: Để biết vì sao Vua Lê Thánh Tông phải tiến hành cuộc cách vào thế kỉ XV.Chúng ta đi vào tìm hiểu tình hình chung về chính trị, kinh tế, xã hội của nước Đại Việt dưới thời Lê

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ô chữ.*

- GV yêu cầu HS, đọc thông tin mục 1, kết hợp với các Tư liệu lịch sử và thực hiện nhiệm cụ thể sau:

- GV nêu câu hỏi theo các ô chữ mà HS lựa chọn:

*+ Ô số 1(7 chữ cái): một trong những tình trạng ảnh hưởng đến đến tính tập quyền của nhà nước Lê sơ khi mới thành lập như thế nào ?*

+ Ô số 2 (13 chữ cái):  *một trong những vấn đề ảnh hưởng đến nguồn thu của triều đình sau khi nhà lê được thành lập?*

+ Ô số 3 (8chữ cái):  *một trong những vấn nạn của địa phương khiến cho nhân dân bị chèn ép?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lựa chọn các ô chữ hàng ngang theo ý thích, kết hợp với tư liệu trong SGk trang 67.

- HS tìm được ô chữ chủ đề.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS xung phong trả lời:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  | **P** | **H** | **E** | **C** | **A** | **N** | **H** |  |  |  |  |
| **2** | **T** | **H** | **I** | **Ê** | **U** | **R** | **U** | **Ô** | **N** | **G** | **Đ** | **Â** | **T** |
| **3** |  |  |  | **C** | **Ư** | **Ơ** | **N** | **G** | **H** | **A** | **O** |  |  |

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận:

|  |
| --- |
| **1. Bối cảnh lịch sử**  -Về chính trị: Nội bộ triều đình Lê sơ có nhiều mâu thuẫn và biến động, đặc biệt là tình trạng phe cánh trong triều và sự lộng quyền của một bộ phận công thần.  -Về kinh: Chế độ ruộng đất vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Một bộ phận nông dân thiếu ruộng đất canh tác, nguồn thu của nhà nước bị ảnh hưởng.  - Về xã hội:Nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô, nhũng nhiễu ngày càng nhức nhối, tình trạng coi thường pháp luật trở nên phổ biến.  => Trong bối cảnh đó, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước. |

*-*GV chuyển sang nội dung mới.

**\* Hoạt động 2: 2.Tìm hiểu nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông về chính trị**

**a. Mục tiêu**

**-** HS trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông: tổ chức bộ máy chính quyền, luật pháp, quân đội.

- So sánh bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông với triều đại trước đó và rút ra nhận xét.

- Điểm mới và tiến bộ của Luật Hồng Đức.

- Nhận xét về cách tổ chức quân đội thời Lê Thánh Tông.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV phát phiếu HT cho HS làm việc cặp đôi, yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 68,69,70 kết hợp quan sát Hình 1+ Hình 2 để hoàn thành các nhiệm vụ sau :

\* Điền thông tin vào sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê Thánh Tông. So sánh bộ máy chính quyền thời Lê Thánh Tông với bộ máy chính quyền thời Lý – Trần – Hồ.

|  |  |
| --- | --- |
| Bộ máy chính quyền thời Lý – Trần – Hồ | Bộ máy chính quyền thời Lê Thánh Tông |
| Trung ương  Vua  Tể tướng  Đại thần  Địa phương  Sảnh  Viện  Đài  Lộ, trấn  Phủ  Huyệnnn  Châu  Xã | Trung ương  Địa phương |

\* Nghiên cứu tư liệu sau và cho biết những điểm mới, tiến bộ trong việc cải cách về luật pháp thời Lê Thánh Tông

“*Con gái hứa gả chồng mà chưa thành hôn nếu người con trai bị ác tật hay phạm tội hoặc phá tán gia sản thì cho phép người con gái kêu quan mà trả lại đồ lẽ. Nếu người con gái bị ác tật hay phạm tội thì không phải trả lại đồ lễ, trái luật bị phạt 80 trượng*”(Điều 322).

*“Những người phạm tội từ 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và những kẻ phế tật (tức những kẻ si, câm, cơ thể què quặt, gẫy tay chân) phạm tội lưu, đồ trở xuống được chuộc bằng tiền; 80 tuổi trở lên, 10 tuổi trở xuống và những kẻ bệnh nặng (là những ác tật như điên cuồng, tay chân bại liệt, mù hai mắt) phạm tội phản nghịch, giết người, đáng lẽ phải xử tử thì trong trường hợp này phải tâu lên để vua quyết định. Những người này phạm tội trộm, đánh người bị thương thì cũng cho chuộc tội; 90 tuổi trở lên, 7 tuổi trở xuống, dù phạm tử tội cũng không áp dụng hình phạt”.* (Điều 16)

*“Khi phạm tội chưa già, tàn tật. Khi già, tàn tật mới phát giác tội thì xử tội theo luật già, tàn tật…Khi còn nhỏ mà phạm tội, khi lớn mới phát giác tội thì xử tội theo luật tuổi nhỏ”.* (Điều 17)

\* Nội dung cải cách về quân đội thời Lê Thánh Tông?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS hoạt động cặp đôi, HS đọc thông tin, kết hợp quan sát các hình 1+2 trang 68, 69, 70 SGK để hoàn thành nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn HS trong khi làm việc (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

- GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV đặt các câu hỏi phát vấn nhằm khắc sâu kiến thức:

*+ Nhận xét về cách tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê Thánh Tông?*

.) Hoàn chỉnh và đầy đủ hơn so với triều đại trước

*+ Tác dụng của cuộc cải cách bộ máy chính quyền thời Lê Thánh Tông?*

.) Làm cho bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành của hoàng đế. Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ -> Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế nhà Lê đạt đến mức độ cao, hoàn thiện.

*+ Điểm mới và tiến bộ của Luật pháp thời Lê Thánh Tông? Đánh giá về bộ luật Hồng Đức*

.) Có sự phân biệt hình phạt với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ, bảo vệ quyền lợi và địa vị của phụ nữ…

.) Đánh giá : là bộ luật hoàn chỉnh nhất của nhà nước phong kiến VN, thể hiện rõ tính chất giai cấp và quyền lực của nhà nước phong kiến đối với nhân dân, là bộ luật tương đối tiến bộ thời PK, mang đậm nét sáng tạo và tinh thần thực tiễn của GCPK VN trong giai đoạn đi lên.

*+ Nhận xét về cách tổ chức quân đội thời Lê Thánh Tông ?*

.) Quân đội có trình độ kĩ thuật và tác chiến khá cao so với thời bấy giờ. Với lực lượng quân đội và quốc phòng hùng mạnh, nhà nước Lê sơ đã trấn áp được các thế lực chống đối ở trong nước và nước ngoài, bảo vệ quốc gia độc lập, tự chủ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

|  |
| --- |
| **♦ Tổ chức bộ máy chính quyền**  **- Trung ương**  + Nhiều chức quan cũ bị bãi bỏ. Vị trí, vai trò của các chức quan đại thần suy giảm.  + Mọi công việc trong triều tập trung về Lục bộ, đặt ra Lục tự để giúp việc cho lục Bộ, Lục khoa để theo dõi, giám sát hoạt động của Lục bộ.  **- Địa phương**  + Chia đất nước thành 13 đạo thừa tuyên. Mỗi đạo có 3 ty.  + Dưới đạo là phủ -> huyện/châu (đứng đầu là tri phủ, tri huyện) -> xã (đứng đầu là xã trưởng).  **- Bộ máy quan lại**  + Tuyển chọn chủ yếu thông qua khoa cử.  + Chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực và phẩm chất tốt. Tổ chức nhiều khoa thi để chọn nhân tài và đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.  **♦ Luật pháp**  - Ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức) thể hiện 1 số điểm mới và tiến bộ.  **♦ Quân đội**  - 1466, cải tổ hệ thống quân đội. Cả nước được chia thành 5 khu vực quân sự. Mỗi phủ quân phụ trách từ 2-3 địa phương lớn.  - Có nhiều ưu đãi đối với binh lính. Kỉ luật quân đội và việc huấn luyện hàng năm được quy định chặt chẽ. |

**Phụ lục – Giải thích một số thuật ngữ**

\* Lục bộ:

*Lại Bộ*: Trông coi việc tuyển bổ, thăng thưởng và thăng quan tước;

*Lễ Bộ*: Trông coi việc đặt và tiến hành các nghi lễ, tiệc yến, học hành thi cử, đúc ấn tín, cắt giữ người coi giữ đình, chùa, miếu mạo;

*Hộ Bộ*: Trông coi công việc ruộng đất, tài chính, hộ khẩu, tô thuế kho tàng, thóc tiền và lương, bổng của quan, binh;

*Binh Bộ*: Trông coi việc binh chính, đặt quan trấn thủ nơi biên cảnh, tổ chức việc giữ gìn các nơi hiểm yếu và ứng phó các việc khẩn cấp;

*Hình Bộ*: Trông coi việc thi hành luật, lệnh, hành pháp, xét lại các việc tù, đày, kiện cáo;

*Công bộ*: Trông coi việc xây dựng, sửa chữa cầu đường, cung điện thành trì và quản đốc thợ thuyền.

\* Lục tự :

Đại lý tự: cơ quan phụ trách hình án. Xét xong án chuyển sang Bộ Hình để tâu lên vua quyết định

Thái thường tự: cơ quan phụ trách lễ nghi, âm nhạc cung đình

Quang lộc tự: phụ trách hậu cần đồ lễ trong các buổi lễ của triều đình

Thái bộc tự: cơ quan phụ trách xe ngựa của vua và coi sóc ngựa của hoàng tộc

Hồng lô tự: Tổ chức việc xướng danh những người đỗ trong kỳ thi đình; lo an táng đại thần qua đời và tiếp đón sứ đoàn

Thượng bảo tự: Cơ quan coi việc đóng ấn vào quyển thi của các thí sinh thi Hội

\* Lục khoa : Cơ quan giám sát Lục bộ bao gồm: Lại khoa, Lễ khoa, Hộ khoa, Binh khoa, Hình khoa, Công khoa. Đứng đầu các khoa là Đô cấp sự trung và Cấp sự trung. Giúp việc cho Lục bộ là *Lục tự*.

*\* Thông Chính ty*: cơ quan phụ trách chuyển đạt giấy tờ của triều đình xuống và nhận đơn từ của nhân dân tâu lên vua. Đứng đầu là Thông chính sứ, trật Tòng tứ phẩm.

*\** [*Quốc Tử Giám*](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_Mi%E1%BA%BFu_-_Qu%E1%BB%91c_T%E1%BB%AD_Gi%C3%A1m): cơ quan giáo dục cao nhất trong cả nước. Đây là trường đại học của triều đình có nhiệm vụ đào tạo nhân tài cho quốc gia. Đứng đầu là Tế tửu, trật chánh tứ phẩm.

**\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông về kinh tế và văn hóa**

**a. Mục tiêu**

**-** HS trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông về kinh tế, văn hóa

- Phân tích được tác dụng, ý nghĩa.

**b.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

-GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh đọc thông tin, tư liệu và quan sát H3/ SGK/Tr70 để hoàn thành cột 1.

- Sau khi HS làm việc cá nhân và hoàn thành yêu cầu 1, Gv yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để rút ra nhận xét về chính sách cải cách KT và VH của vua Lê Thánh Tông.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS hoạt động cặp đôi, HS đọc thông tin, kết hợp quan sát các hình 1+2 trang 68,69,70 SGK để hoàn thành nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn HS trong khi làm việc (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

- GV mời HS và đại diện các cặp trình bày kết quả làm việc cá nhân và cặp đôi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Kết luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nội dung chính sách** | **Nhận xét** |
| Kinh tế | Lộc điền: Ban cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại cao cấp từ nhất phẩm đến tứ phẩm theo quy chế thống nhất | - Chế độ quân điền vào thời điểm bấy giờ để tạo niềm tin cho nông dân yên tâm sản xuất, hạn chế phong trào đấu tranh của nông dân, giữ yên trật tự XH.  Chính sách ruộng đất này hoàn toàn mới so với các triều đại trước.  -Chính sách lộc điền và khai khẩn đồn điền về cơ bản không có gì khác với các triều đại trước về mục đích thực hiên. |
| Quân điền: Phân chia ruộng đất công cho các hạng từ quan lại , binh lính, dân đinh cho đến trẻ mồ côi, góa bụa… |
| Khuyến khích khai khẩn đồn điền… |
| Văn hóa- Giáo dục | Đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn | Góp phần củng cố chế độ phong kiến thông qua việc đề cao vai trò của vua tập quyền, củng cố tôn ti trật tự XH PK. |
| Ban hành quy chế thi cử chặt chẽ với 3 kì thi Hương, thi Hội, thi Đình định kì với “cách đỗ rộng rãi, cách chọn người công bằng”  Mở rộng hệ thống trường công đến cấp phủ, huyện.  Tổ chức lế xướng danh, vinh quy bái tổ, khắc tên trên văn bia tại Văn miếu –Quốc Tử Giám với người đỗ Tiến sĩ. | Tuyển chọn được người tài ra giúp vua, giúp nước  -Nâng cao trình độ dân trí  -Khuyến khích tinh thần học tập trong nhân dân. |

-GV kết hợp giải thích các từ ngữ.

+ Lộc điền: Trong số ruộng công, một bộ phận được đem phong thưởng cho các công thần, ban cho các quý tộc và quan lại, gọi là lộc điền. Các thân vương hoàng tộc có thể được cấp tới 2000 mẫu ruộng (500 mẫu trong đó là đất tập ấm thừa kế); các quan chính nhất phẩm được cấp 200 mẫu ruộng (trong đó 20 mẫu là đất tập ấm thừa kế).

Tuy nhiên, [Lê Quý Đôn](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_Qu%C3%BD_%C4%90%C3%B4n) trong sách *Kiến văn tiểu lục* cho rằng: ruộng đất trên thực tế có không đủ để thực hiện chính sách lộc điền này, do đó chính sách chỉ thực hiện được một phần, do đó trên danh nghĩa các quý tộc và quan lại được hưởng 10 phần song thực tế chỉ được cấp phát bằng khoảng 1/5 trên giấy tờ

+ “Quân điền”: Chia đều ruộng đất. “Người nào hàm tam phẩm được 11 phần, tứ phẩm 10 phần, ngũ phẩm chín phần rưỡi, lục phẩm 9 phần, thất phẩm 8 phần rưỡi, bát phẩm 8 phần, cửu phẩm 7 phần rưỡi. Từ cửu phẩm tạp lưu trở xuống, lại dịch, binh lính, dân đinh, các hạng thợ, người già, các hạng bệnh tật, bồ côi, góa bụa đều được cấp từ 7 phần đến 3 phần, nhiều ít khác nhau.”

**\*Hoạt động 4: Kết quả, ý nghĩa**

**a.Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS đánh giá được kết quả và thấy được ý nghĩa cải cách của Lê Thánh Tông

**b. Nội dung:** GV tổ chức kĩ thuật khăn trải bàn, thảo luận GV yêu cầu thảo luân nhóm, đọc thông tin mục 3 SGK tr.72 và trả lời câu hỏi: Kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng.

**c. Sản phẩm học tập:**  Câu trả lời về những kết quả đạt được từ cuộc cải cách về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ?

- Ý nghĩa của cuộc cải cách đối với lịch sử dân tộc ?

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm ( cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc thông tin mục 3, kết hợp với các Tư liệu lịch sử và thực hiện nhiệm cụ thể sau:

**+ NV1** Phân tích kết quả đạt được về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội từ cuộc cải cách ?

**+ NV2:** Phân tích ý nghĩa của cuộc cải cách đối với lich sử dân tộc .

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, khai thác tư liệu:

+ Hs sử dụng giấyAo

+ Cá nhân Hs trong các nhóm ghi ý kiến của mình vào mẩu giấy nhớ rồi dán vào vị trí và thảo luận trong nhóm

+ tập hơp và thống nhất Kết , quả câu trả lời vào giấy Ao

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

-GV chọn một nhóm lên báo cáo kết quả học tập của nhóm mình

-Các nhóm khác đối chiếu với sản phần làm việc của nhóm mình, có câu hỏi tranh luận, phản biện ,góp ý bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, kết luận: Câu trả lời của HS và chuẩn kiến thức của GV.

|  |
| --- |
| **- Kết quả:**  + Đưa tới sự xác lập của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền mang tính quan liêu theo đường lối pháp trị. Bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ.  + Đời sống kinh tế, xã hội, văn hoá của Đại Việt cũng có những biến đổi lớn, trong đó nổi bật là sự phát triển của nền kinh tế tiểu nông và sự thống trị của tư tưởng Nho giáo.  **- Ý nghĩa:**  **+**Thể hiện rõ tinh thần dân tộc của vương triều Lê sơ, đưa nhà nước Lê sơ đạt đến giai đoạn phát triển đỉnh cao.  + Đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt nhiều thế kỉ sau đó. |

**3. Luyện tập**

a. Mục đích

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, bổ trợ kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hoàn cảnh, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách Lê Thánh Tông

b. Tổ chức thực hiện

Giáo viên tổ chức trò chơi: *Vòng quay may mắn.*

Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, các đội lần lượt chọn câu hỏi, mỗi lượt chọn và trả lời đúng câu hỏi, bạn đó sẽ được quyền quay ô số may mắn. Cuối cuộc chơi, đội nào đạt nhiều điểm hơn sẽ giành phần thắng, được nhận phần quà của GV.

Học sinh hoạt động theo nhóm. Gv tổng kết và công bố kết quả cuộc chơi

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng mục đích của cuộc cải cách Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

A.Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến

B.Hạn chế tình trạng phe cánh trong triều đình

C.Giải quyết ruộng đất cho nông dân

D.Tập trung quyền lực vào tay vua.

Câu 2: Dưới thời vua Lê Thánh Tông đã ban hành bộ luật nào sau đây?

A. Gia Long B. Hình Thư C. Hình luật D. Hồng Đức

Câu 3: Nội dung nào không phản ánh đúng cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)??

A.Thành lập 6 bộ: Binh, Hình, Công,Lễ, Hộ, Lại

B.Phát hành tiền giấy.

C.Chia cả nước làm 13 đạo thừa tuyên

D.Hạn chế quyền lực của vương hầu quý tộc.

Câu 4: Vua Lê Thánh Tông đã đưa tư tưởng nào lên địa vị độc tôn?

A. Phật giáo B.Thiên Chúa giáo

C.Nho giáo D.Đạo giáo

Câu 5: Để vinh danh những người thi đỗ tiến sĩ, năm 1484 vua Lê Thánh Tông đã cho

A. dựng bia Tiến sĩ B.xây dựng Quốc tử giám

C.lập Hội thơ Tao đàn D.ban hành Luật Hồng Đức.

Câu 6: Về kinh tế, cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông coi trọng sự phát triển trong lĩnh vực nào?

A.Thương mại B. Công nghiệp

C.Hàng hải D.Nông nghiệp

Câu 7: Điểm chung của cuộc cải cách của Lê Thánh Tông và Hồ Quý Ly là

A.chia cả nước thành các đạo Thừa tuyên

B.Nho giáo được coi trọng

C.phát hành tiền giấy.

D.ban hành chính sách quân điền.

Câu 8: Một trong những điểm mới của bộ luật Hồng Đức là

A.bảo vệ quyền lợi của hoàng tộc

B.Tập trung quyền lực vào tay vua

C.bảo vệ quyền lợi phụ nữ

D.quy định mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật

c.Kết quả cần đạt

1-A; 2-D; 3-B;4-C;5-A;6-D;7-B;8-C

**4. Vận dụng**

a. Mục đích

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để liên hệ với cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay.

b. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi:

*Những kinh nghiệm hoặc bài học nào từ cuộc cải cách của Lê Thánh Tông có thể vận dụng trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay?*

- Học sinh trao đổi theo từng cặp đôi và trả lời theo ý hiểu của mình

- Giáo viên nhận xét kết luận kiến thức

c. Kết quả cần đạt:Một số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay:

- Bài học coi trọng công tác tổ chức chính quyền địa phương trực thuộc trung ương: Vua Lê Thánh Tông rất coi trọng cải cách chính quyền cấp đạo vì phần lớn chính sách của nhà nước trung ương đều bắt đầu triển khai từ cấp đạo. Nếu chính quyền cấp đạo không hoạt động hiệu quả thì chính sách của nhà nước chỉ dừng lại trên văn bản

**- Bài học về tập trung quyền lực vào bộ máy trung ương, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong bộ máy hành chính**

Để bảo đảm quyền lực tuyệt đối của mình, bảo đảm cho bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả, ngăn ngừa tệ quan liêu, tham nhũng của quan lại, Lê Thánh Tông đặc biệt quan tâm thiết kế cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát quan lại. Lục Bộ theo chức trách hoạt động lại có Lục Khoa giám sát. 6 cơ quan này không đặt trong các Bộ, mà trực thuộc Vua.

+ Thực hiện nguyên tắc “trên dưới liên kết hiệp đồng, trong ngoài kiềm chế lẫn nhau” trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước;

+ Thực hiện nguyên tắc “chức vụ và trách nhiệm nghiêm minh, quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng”;

+ Quản lý nhà nước bằng pháp luật, thượng tôn pháp luật.

+ Tuyển chọn cán bộ, công chức nhà nước một cách công khai, minh bạch;

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá năng lực của cán bộ, công chức nhà nước.

+ Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy nhà nước.